TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày 11/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh
Ông Huỳnh Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 21/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị có tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị N làm chủ, hụi khui ngày 25/02/2020, hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 22 phần, chị tham gia 01 phần. Đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt, mỗi lần khui hụi trả tiền huê hồng 1.500.000 đồng. Dây hụi này chị hốt lần thứ 21, được số tiền 61.150.000 đồng (đã trừ tiền huê hồng) nhưng đến nay bà N không giao tiền cho chị. Do đó, chị yêu cầu bà N phải giao đủ số tiền 61.150.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Hồ Thị N xác định chị C có tham gia dây hụi tháng, khui ngày 25/02/2020, hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 22 phần, chị C tham gia 01 phần, trong giấy hụi chị C ghi người chơi là T (tên chồng chị C, 2 bạo là tên mẹ chồng chị C), hốt được số tiền 61.150.000 đồng (đã trừ tiền huê hồng)

nhưng đến nay bà chưa giao tiền cho chị C vì dây hụi này bà N (mẹ chồng chị C) cũng có tham gia chơi 01 phần, nhưng sau khi hốt hụi bà N bỏ địa phương đi không đóng hụi chết cho bà nữa, hiện nay bà N còn nợ bà số tiền 151.000.000 đồng, chị C có hứa là sau khi hốt hụi sẽ đóng thay số tiền mà mẹ chồng chị còn nợ cho bà N (hai bên chỉ thỏa thuận miệng), nhưng nay chị C không thực hiện theo thỏa thuận nên bà không đồng ý giao số tiền 61.150.000 đồng cho chị C, khi nào bà N trả số tiền 151.000.000 đồng thì bà đồng ý trả số tiền 61.150.000 đồng cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị C yêu cầu bà N trả tiền nợ hụi nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị C yêu cầu bà N trả tiền hụi 58.150.000 đồng (sau khi trừ phần hụi chết chót), yêu cầu trả một lần khi án hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại giấy hụi ngày 25/02/2020 thể hiện chị C có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 22 phần, chị C tham gia 01 phần (ghi tên người chơi là T). Hình thức khui hụi là nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt và trả tiền huê hồng là 1.500.000 đồng, dây hụi này chị C hốt lần thứ 21 (kêu giá 350.000 đồng) được số tiền 61.150.000 đồng (đã trừ tiền huê hồng) nhưng đến nay bà N không giao tiền cho chị. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 18/01/2022 bà N thừa nhận chị C có tham gia chơi hụi và hốt được số tiền 61.150.000 đồng, lý do đến nay bà chưa giao tiền cho chị C là vì bà N (mẹ chồng chị C) cũng có tham gia chơi 01 phần, sau khi hốt hụi bà N đi khỏi địa phương không đóng hụi chết, tổng số tiền bà choàng hụi cho bà N là 151.000.000 đồng, chị C có hứa là sau khi hốt hụi sẽ đóng thay tiền hụi chết cho mẹ chồng còn nợ. Nay do chị C không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà không đồng ý giao số tiền 61.150.000 đồng. Xét thấy, chị C đã tham gia chơi và đóng hụi đầy đủ nên sau khi hốt hụi thì bà N phải thực hiện nghĩa vụ giao tiền nhưng đến nay bà vẫn chưa thực hiện gây ảnh hưởng đến quyền va lợi ích hợp pháp của chị C, việc bà N cho rằng chị C có hứa sẽ trả nợ thay cho mẹ chồng sau khi hốt hụi nhưng không có gì để chứng minh, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, chị C thì không thừa nhận nên việc bà N nợ tiền bà N không liên quan gì đến vụ án này, do đó chị C yêu cầu bà N trả số tiền 58.150.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 471, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các điều 15, 18, 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Buộc bà Hồ Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị C số 58.150.000đ (Năm mươi tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồ Thị N chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu 2.907.500đ (Hai triệu, chín trăm lẽ bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Chị số tiền 1.528.000đ (Một triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001570 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng